

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

“V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và bà Văn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T 3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T 3, xã S, thị xã A, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Hồng H trình bày: Chị H và anh P kết hôn nhau từ năm 2014, có đăng ký tại UBND xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị H và anh P sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không cùng quan điểm sống. Hai bên đã ly thân được khoảng một tháng, không ai còn trách nhiệm với ai nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H và anh P có 03 con chung là cháu M, sinh ngày 06/4/2015; N, sinh ngày 19/6/2018 và L, sinh ngày 12/6/2020. Chị H xin được nuôi cả 03 con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

- Trong đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu P trình bày: Anh P đồng ý với lời trình bày của chị H về việc kết hôn

và mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày. Hiện anh P và chị H đã không còn chung sống được khoảng một tháng. Nay anh P không đồng ý ly hôn với chị H, muốn chị H rút đơn về cùng nhau nuôi dạy các con, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh P cũng đồng ý.

Về con chung: Anh P và chị H có 03 con chung như chị H trình bày, hiện cả 3 cháu đang ở với anh P, anh P yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, thay đổi nội dung yêu cầu về nuôi con chung, chị H xin được nuôi 02 con chung là các cháu N, sinh ngày 19/6/2018 và cháu L, sinh ngày 12/6/2020; đối với cháu M, sinh ngày 06/4/2015 muốn ở với ai là theo nguyện vọng M.

Anh P thay đổi ý kiến, anh đồng ý ly hôn với chị H, anh P xin nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Hữu P.

Về nuôi con chung: Giao cho anh P nuôi cháu trai N, sinh ngày 19/6/2018; Giao cho chị H nuôi 02 cháu gái là L, sinh ngày 12/6/2020 và cháu M, sinh ngày 06/4/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, bị đơn anh P không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và ý kiến tranh luận của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu P, cả hai cư trú tại thị xã A, tỉnh Gia Lai, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng sống chung hạnh phúc, sinh được 3 người con chung là các cháu M, sinh ngày 06/4/2015; N, sinh ngày 19/6/2018 và L, sinh ngày 12/6/2020.

Thời gian gần đây, chị H phát hiện mình không còn tình cảm khác giới với anh P nữa, nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung như vợ chồng nữa, chị đã về nhà mẹ đẻ của chị để ở, chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Trong bản khai, biên bản lấy lời khai anh P cũng thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh

và chị H không còn và hôn nhân của anh P chị H là không hạnh phúc. Chị H yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P là trầm trọng, chị H yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ và đã được anh P đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Hữu P.

[3] Về con chung: Chị H và anh P hiện có 03 con chung gồm cháu M, sinh ngày 06/4/2015; cháu N, sinh ngày 19/6/2018 và cháu L, sinh ngày 12/6/2020. Cả ba cháu hiện đang sống cùng anh P. Nguyên vọng của chị H là được nuôi 02 con là N, L, riêng M đã trên 7 tuổi nên cháu muốn ở với ai theo nguyên vọng M. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P cũng có nguyên vọng được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên vọng nuôi con của cả chị H và anh P là chính đáng, cả chị H và anh P tuổi còn trẻ, có sức khỏe để lao động, có việc làm và thu nhập. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con của anh P, không thể đảm bảo nuôi cả 03 con chung và chị H cũng không đảm bảo nuôi cả 03 con chung được, do vậy cần giao cho anh P nuôi con chung là cháu trai N, sinh ngày 19/6/2018; giao chị H nuôi 02 con chung là cháu gái M, sinh ngày 06/4/2015 và cháu L, sinh ngày 12/6/2020, như vậy phù hợp với nguyên vọng được nuôi con và điều kiện nuôi con của anh P, chị H và cũng phù hợp với nguyên vọng cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh P đều không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật, bị đơn anh P không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng H.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Hữu P.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu M, sinh ngày 06/4/2015 và cháu L, sinh ngày 12/6/2020, khi M, L chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình..

Giao cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu N, sinh ngày 19/6/2018, khi N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình..

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013287 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (15/01/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã S, TX A;
(để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH Số 10/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn